

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03/4/2018

V/v “không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Hồng Chiến

2. Ông Hồng Chí Danh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 558/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp A, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Lệ T trình bày:*

Bà và Ông Nguyễn Văn U tự nguyện sống chung với nhau năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, không thông cảm cho nhau, ông U nhiều lần có hành vi đánh đập bà. Bà và ông U đã ly thân từ ngày 15 tháng 10 năm 2017 đến nay, từ khi ly thân đến nay hai bên không có liên lạc để

hàn găng với nhau. Nay bà xác định đã không còn tình cảm, không thể sống chung với ông U được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn U là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông U không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông U là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Đoàn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn U tự nguyện sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã AB và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân thị trấn B thì bà Đoàn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn U không có đăng ký kết hôn. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bà Đoàn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn U chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống như vợ chồng thì giữa bà T và ông U phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ ngày 15/10/2017 đến nay. Tòa án cũng đã tiến hành mời các đương sự để hòa giải đoàn tụ nhưng ông U vẫn vắng mặt thể hiện ông U không muốn hàn gắn. Do đó, yêu cầu của bà Đoàn Thị Lệ T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông U là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn U không có con chung

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: bà Đoàn Thị Lệ T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: bà Đoàn Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012458 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Bà T đã nộp đủ án phí.

Bà Đoàn Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn văn U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã An Bình Tây;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Duy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồng Chí Danh**

**Lê Thị Hồng Chiến**

**Nguyễn Duy Linh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**